*Năm học : 2023-2024*

**TIẾT 15,16-BÀI 9:TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI ĐẾN THẾ KỈ VII**

Ngày soạn:12/11/2023

Ngày giảng: 6A- 16 /11/2023 6B- 15 /11/2023

 6C- /11/2023 6D-22 /11/2023

**I. MỤC TIÊU**

***1. Về kiến thức***

- Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc thời cổ đại.

- Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất lãnh thổ và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng.

- Xây dựng được trục thời gian từ thời Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy.

- Nêu được những thành tựu chủ yếu của nền văn minh Trung Quốc thời cổ đại.

***2. Năng lực***

**- Năng lực chung:** Tự học và tự chủ, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.

**- Năng lực riêng:**

• Đọc và chỉ được ra thông tin quan trọng trên lược đồ.

• Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

• Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

***3. Về bồi dưỡng phẩm chất***

• Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các nhân vật và sự kiện lịch sử.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

• Giáo án, phiếu học tập dành cho HS.

• Lược đồ Trung Quốc thời nhà Tần, Lược đồ Trung Quốc thời hiện nay.

• Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

• SGK.

•Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV chiếu hình 1 (sgk tr.39) và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em có biết người Trung Quốc tạo ra vật này để làm gì không? Về sau nó được kế thừa và ứng dụng trong lĩnh vực nào?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân.

- Sau khi HS trả lời, GV nhận xét, đánh giá và dẫn dắt vào bài mới.

*Vậy Trung Quốc còn có những thành tựu gì khác? Trung Quốc được hình thành như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài học ngày hôm nay.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Điều kiện tự nhiên của Trung Quốc**

**a. Mục tiêu:** Thông qua các hoạt động, HS biết được vị trí của sông Hoàng Hà và sông Trường Giang, từ đó hiểu được vai trò của hai con sông này đối với cư dân Trung Quốc thời cổ đại.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận và trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Sản phẩm làm việc của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THƯC CƠ BẢN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu một HS đứng dậy đọc to, rõ ràng nội dung thông tin mục 1. Điều kiện tự nhiên của Trung Quốc trong sgk.- GV yêu cầu HS quan sát lược đồ hình 2 (tr.40) và trả lời câu hỏi: *Theo em, diện tích lãnh thổ Trung Quốc thời cổ đại có điểm gì khác so với Trung Quốc ngày nay?*- Sau khi HS trả lời, GV tiếp tục đặt câu hỏi: *Theo em, sông Hoàng Hà và Trường Giang đã tác động tích cực và tiêu cực như thế nào đến cuộc sống của cư dân Trung Quốc thời cổ đại?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS suy nghĩ, trả lời- khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Điều kiện tự nhiên**- Thời cổ đại, Trung Quốc nhỏ hơn ngày nay.- Nông nghiệp phát triển do có các đồng bằng rộng lớn của sông Hoàng Hà và Trường Giang bồi đắp.- Thượng nguồn là các vùng đất cao nhiều đồng cỏ thuận lợi cho chăn nuôi phát triển. |

**Hoạt động 2: Nhà Tần thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được những biện pháp thống nhất của nhà Tần và sự phân hóa giai cấp trong xã hội dưới thời nhà Tần.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THƯC CƠ BẢN** |
| GV yêu cầu một HS đứng dậy đọc to, rõ ràng nội dung thông tin mục 2 trong sgk.**Hoạt động nhóm****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm hoàn thiện phiếu bài tập (theo kĩ thuật 5W1H)*Phiếu học tập**Tiếu quốc nào đã thống nhất TQ:……..**Nhân vật nào đã thống nhất TQ:……**TQ thống nhất vào năm nào :…………**Tần Thủy Hoàng đã thi hành những chính sách nào sau thống nhất TQ:…..**Tại sao Tần Thủy Hoàng lại thống nhất được TQ:………………………….**Đánh giá vai trò của nhà Tần với lịch sử TQ:…………………………………***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc sgk và thực hiện nhiệm vụ. - GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ nếu HS cần. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS đứng dậy báo cáo kết quả làm việc của nhóm.- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.**Gv mở rộng***- Tần có tiềm lực đất nước mạnh từ sau cải cách Thương Ưởng thời Tần Hiếu Công (359 – 338 TCN), thực hiện chính sách ngoại giao “bẻ đũa từng chiếc” – tức là lợi dụng các tiểu quốc này mâu thuẫn lẫn nhau để thôn tính dần từng tiểu quốc của Tần Doanh Chính**- Hoàng đế sau khi thống nhất đất nước, nhấn mạnh thống nhất lãnh thổ đặt nền móng cho ông hoàn thành thống nhất toàn diện Trung Quốc**+ thống nhất quân sự – chấm dứt chiến tranh, thống nhất và mở rộng lãnh thổ**+ thống nhất chính trị - xác lập nhà nước quân chủ chuyên chế (phong kiến)**+ thống nhất tiền tệ– tiện cho lưu thông và trao đổi hàng hoá**+ thống nhất chữ viết– tạo điều kiện cho tiếp xúc giữa các vùng miền và giao lưu văn hoá.* **Hoạt động cá nhân****Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu hs trả lời câu hỏi:*? Xã hội Trung Quốc cổ đại ban đầu gồm các giai cấp nào ?**+ Đến thời Tần thống nhất Trung Quốc, xã hội Trung Quốc đã xuất hiện giai cấp mới nào ?* *+ Các giai cấp mới đó được hình thành từ các giai cấp nào của xã hội cổ đại ?**+ Quan hệ giữa các giai cấp mới dựa trên cơ sở nào ?* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc sgk và thực hiện nhiệm vụ. - GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ nếu HS cần. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS báo cáo kết quả- HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **2. Nhà Tần thống nhất và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc**- Năm 221 TCN, Tần Thủy Hoàng đã thống nhất lãnh thổ, tự xưng hoàng đế, lập ra triều đại phong kiến đầu tiên ở Trung Quốc.- Nhà Tần tiến hành thống nhất mọi mặt nhằm đặt nền tảng cho sự phát triển lâu dài của Trung Quốc về sau. - Năm 206 TCN, nhà Tần bị lật đổ, nhà Hán được thành lập.- Xã hội phong kiến Trung Quốc gồm hai giai cấp: địa chủ và nông dân lĩnh canh; địa chủ bóc lột nông dân lĩnh canh bằng địa tô.  |

**Hoạt động 3: Trung Quốc từ thời Hán đến thời nhà Tùy (206 TCN - thế kỷ VII)**

**a. Mục tiêu:** Biết được sự thay đổi các triều đại ở Trung Quốc từ thời Hán đến thời Tùy (206 TCN-thế kỷ VII).

**b. Nội dung:** Đọc thông tin SGK, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THƯC CƠ BẢN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu một HS đứng dậy đọc to, rõ ràng nội dung thông tin mục 3 trong sgk.- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi thảo luận và điền vào phiếu học tập:*Phiếu học tập*

|  |  |
| --- | --- |
| **Triều đại** | **Thời gian** |
| Nhà Hán  | 206 TCN-220 |
| Thời Tam Quốc  |  |
|  | 280-420 |
| thời Nam-Bắc triều  |  |
|  | 581-619 |

*1. Thời kì này gắn liền với mấy triều đại ? Là những triều đại nào?**2. Triều đại nào tồn tại lâu nhất? Triều đại nào tồn tại ngắn nhất?**3. Triều đại nào tái thống nhất đất nước và đặt cơ sở để TQ bước vào tời kỳ đỉnh cao của chế độ phong kiến?**4. Các triều đại Trung Quốc đã thực hiện chính sách gì để mở rộng lãnh thổ?* *5.Thời kỳ này nước ta bị triều nào đô hộ?***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi HS đứng dậy báo cáo kết quả làm việc của nhóm.- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **3. Trung Quốc từ thời Hán đến thời nhà Tùy (206 TCN - thế kỷ VII)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Triều đại** | **Thời gian** |
| Nhà Hán  | 206 TCN-220 |
| Thời Tam Quốc  | 220-280 |
| Nhà Tấn  | 280-420 |
| thời Nam-Bắc triều  | 420-581 |
| Nhà Tùy | 581-619 |

 |

**Hoạt động4: Một số thành tựu nổi bật của văn minh Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được những thành tựu chủ yếu của nền văn minh Trung Quốc thời cổ đại.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **KIẾN THƯC CƠ BẢN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV yêu cầu một HS đứng dậy đọc to, rõ ràng nội dung thông tin mục 4 trong sgk.- GV yêu cầu hs thảo luận hoàn thiện phiếu học tập sau:*Phiếu học tập*

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu** |
| Chữ viết |  |
| Văn học |  |
| Tư tưởng |  |
| Sử học |  |
| Lịch pháp |  |
| KH-KT |  |
| Y học |  |
| Kiến trúc |  |

? *Giới thiệu một thành tựu văn minh Trung Quốc cổ đại mà em thích nhất* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**- HS đọc sgk và thực hiện nhiệm vụ. - GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ nếu HS cần. **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV gọi đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình.- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **4. Một số thành tựu nổi bật của văn minh Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lĩnh vực** | **Thành tựu** |
| *Chữ viết* | Chữ tượng hình (chữ giáp cốt) |
| *Văn học* | *Kinh Thi* của Khổng Tử và *Sở Từ* của Khuất Nguyên. |
| *Tư tưởng* | Nho giáo, Đạo giáo |
| *Sử học* | *Sử kí* của Tư Mã Thiên, *Hán thư* của Ban Cố. |
| *Lịch pháp* | phát minh ra *âm lịch* và *nông lịch*. |
| *Khoa học-kĩ thuật* | Trương Hoành phát minh ra *địa động nghi*; có 4 phát minh quan trọng (giấy, thuốc nổ, la bàn, kĩ thuật in). |
| *Y học* | *Hoàng đế nội kinh* của Hoa Đà  |
| *Kiến trúc* | Có nhiều công trình kiến trúc đồ sộ (Vạn lí trường thành...) |

 |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "*Ai nhanh tay hơn*" với các câu hỏi trắc nghiệm

1. Hai con sông lớn nhất ở Trung Quốc là :

A. sông Nin B. sông Ấn và sông Hằng

C. sông Hoàng Hà và Trường Giang D. sông Tigơrơ và Ơphơrát

2. Các đồng bằng lớn ở Trung Quốc do các con sông bồi đắp lên là:

A. Đồng bằng sông Hồng C. Đồng bằng sông Hằng

B. Đồng bằng sông Nin D. Đồng bằng Hoa Bắc, Hoa Trung và Hoa Nam

3. Thượng nguồn các sông lớn thuận lợi cho nghề gì?

A. Thủy sản B. Chăn nuôi C. Nông nghiệp D. Thương nghiệp

4. Trước thời Tần, Trung Quốc trải qua các triều đại nào?

A. thời Tống B. thời Đường C. thời Hạ, Thương, Chu D. thời Hán

5. Ai là người đã thống nhất lãnh thổ và vào thời điểm nào?

A. Tần Thủy Hoàng, năm 221 TCN B. Tần Thủy Hoàng, năm 221

C. Lưu Bang, năm 206 D. Lưu Bang, năm 208

- Hs chơi trò chơi

- GV nhận xét, đánh giá.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS về nhà:

*? Tìm hiểu các ảnh hưởng của văn minh Trung Quốc đối với Việt Nam.*

**-** HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành, trình bày với giáo viên vào tiết học sau.

- GV nhận xét, đánh giá giờ dạy và dặn dò HS chuẩn bị bài học cho giờ học tiếp theo.

 ……………………………………